

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

Số: 1470 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Gia Lai, ngày 18 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
Hạng mục: Di dời hệ thống cấp nước bị ảnh hưởng bởi thi công
gói thầu số 1 thuộc công trình xây dựng Tuyến đường Quốc lộ 19
(đoạn từ Cánh Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1A).**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Quyết định số 2000/QĐ-CTUBND ngày 18/9/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Tuyến đường Quốc lộ 19 (đoạn từ Cánh Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1A);

Căn cứ Quyết định số 1414/QĐ-UBND ngày 31/5/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch đấu thầu Hạng mục: Di dời hệ thống cấp nước bị ảnh hưởng bởi thi công gói thầu số 1 thuộc công trình Tuyến đường Quốc lộ 19 (đoạn từ Cánh Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1A);

Theo Thông báo số 547/TB-KV III ngày 29/12/2017 của Kiểm toán Nhà nước khu vực III về việc Thông báo kết quả kiểm toán tại Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 166/TTr-STC ngày 12/8/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, với nội dung chính như sau:

- Tên Hạng mục: Di dời hệ thống cấp nước bị ảnh hưởng bởi thi công gói thầu số 1 thuộc công trình Tuyến đường Quốc lộ 19 (đoạn từ Cánh Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1A).

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý GPMB và Phát triển quỹ đất tỉnh (nay là: Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Gia Lai)

- Địa điểm xây dựng: thành phố Quy Nhơn.

- Thời gian khởi công - hoàn thành (Hợp đồng): 30/3/2015 – 30/7/2015 (Thời gian nghiệm thu công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng: 17/7/2015).

Điều 2. Kết quả đầu tư**1. Chi phí đầu tư**

Đơn vị tính: đồng.

TT	Nội dung	Dự toán được phê duyệt	Giá trị quyết toán
Tổng cộng chi phí		5.081.352.256	3.864.038.000
I	Chi phí bồi thường GPMB		
II	Chi phí xây dựng +TB	4.394.542.915	3.529.099.000
1	Xây dựng	4.394.542.915	3.529.099.000
2	Thiết bị	0	
III	Chi phí quản lý dự án	92.459.443	84.054.000
IV	Tư vấn đầu tư xây dựng công trình	280.317.450	232.177.000
1	Chi phí lập TKBVTC - DT	133.011.066	133.011.000
2	Chi phí thẩm tra TKBVTC - DT	13.531.711	13.531.000
3	Chi phí lập HSYC và đánh giá HSDT	13.183.629	13.183.000
4	Chi phí giám sát TCXD	89.326.699	72.452.000
5	Chi phí kiểm định chất lượng CT	31.264.345	0
V	Chi phí khác	72.063.293	18.708.000
1	Chi phí bảo hiểm XDCT	15.228.614	15.228.000
2	Chi phí thẩm định kết quả LCNT	1.000.000	0
3	Chi phí cho Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị nhà thầu	2.000.000	0
4	Chi phí kiểm tra, phê duyệt quyết toán	20.144.418	702.000
5	Chi phí kiểm toán	33.690.261	2.778.000
VI	Dự phòng chi	241.969.155	0

2. Vốn đầu tư

Đơn vị tính: đồng.

Nội dung	Dự toán được duyệt	Thực hiện			
		Giá trị quyết toán	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân	Số vốn phải thu hồi
Tổng số	5.081.352.256	3.864.038.000	3.788.106.000	75.932.000	
Vốn đầu tư công			3.788.106.000		
Vốn ngân sách nhà nước			3.788.106.000		
Năm 2020 (Vốn ngân sách Trung ương (hoàn trả NSDP)).			3.788.106.000		

3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư

Đơn vị tính: đồng.

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số			3.864.038.000	3.864.038.000
Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			3.864.038.000	3.864.038.000
Tài sản ngắn hạn				

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

- Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không.
- Chi phí không tạo nên tài sản: không.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan.

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư: Được phép tắt toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng.

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	3.864.038.000	
Vốn từ Ngân sách nhà nước: Trong đó:	3.864.038.000	
1. Đã bố trí :	3.788.106.000	
- Vốn NSNN năm 2020 (Vốn ngân sách Trung ương (hoàn trả NSDP))	3.788.106.000	
2. Vốn chưa bố trí:	75.932.000	
3. Vốn phải thu hồi:		

Tổng các khoản công nợ tính đến ngày nộp báo cáo quyết toán (ngày 13/01/2025) là:

- Tổng nợ phải thu: 0 đồng;
- Tổng nợ phải trả: 75.932.000 đồng. Trong đó:
- + Chi phí tư vấn: 72.452.000 đồng (Chi phí tư vấn giám sát);
- + Chi phí khác: 3.480.000 đồng (Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán là 702.000 đồng và Chi phí Kiểm toán là 2.778.000 đồng).

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng.

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
(*)	3.864.038.000	

(*) *Giao Chủ đầu tư (Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Gia Lai) chịu trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan để bàn giao, quản lý, sử dụng tài sản sau đầu tư nêu trên đảm bảo trình tự thủ tục và đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước.*

Điều 4. Đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm quản lý, sử dụng công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan cấp phát, thanh toán, hạch toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XV, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. *./.*

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, X2. *./.*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tự Công Hoàng